

ADA E-COMMERCE SERVICES **GENERAL TERMS AND CONDITIONS**

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN **DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ADA**

The Services provided by ADA shall be provided in accordance with these ADA E-commerce Services General Terms and Conditions ("**E-commerce GTC**") and the applicable ADA E-Commerce Services Order Form together with its Schedule(s) ("**Order Form**").

*Các Dịch Vụ do ADA cung cấp sẽ được cung cấp theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Dịch Vụ Thương Mại Điện Tử ADA này ("**ĐKVDK TMDT**") và Phiếu Yêu Cầu Dịch Vụ Thương Mại Điện Tử ADA liên quan cùng với các Phụ Đính kèm theo ("**Phiếu Yêu Cầu**").*

Each Order Form together with this E-commerce GTC, forms an agreement between the Client (as described in the Order Form) and the ADA entity designated in the Order Form ("**ADA**"), and is collectively referred to herein as the "**Agreement**".

*Mỗi Phiếu Yêu Cầu cùng với ĐKVDK TMDT này cấu thành một thỏa thuận giữa Khách Hàng (như được mô tả trong Phiếu Yêu Cầu) và pháp nhân ADA như được nêu tại Phiếu Yêu Cầu ("**ADA**"), và được gọi chung là "**Thỏa Thuận**".*

Client and ADA are referred to herein individually as a "**Party**", and collectively, as the "**Parties**".

*Khách Hàng và ADA sau đây được gọi riêng là "**Bên**" và gọi chung là "**Các Bên**".*

1.0 DEFINITIONS

ĐỊNH NGHĨA

"**Affiliate**" means any entity that directly or indirectly controls, is controlled by, or is under common control with the subject entity.

*"**Bên Liên Kết**" có nghĩa là bất kỳ pháp nhân trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát, bị kiểm soát, hoặc chịu sự kiểm soát chung với pháp nhân chủ thể.*

"**Applicable Laws**" means with respect to any person or thing, any supranational, national, state, provincial, municipal or local law, common law, regulation, directive, guideline, constitution, act of parliament, ordinance, treaty, convention, by-law, circular, guidance, notice, codes, rule (including the rules of any applicable stock exchange), order, injunction, judgment, decree, arbitral award, ruling, finding or other similar requirement enacted, adopted, promulgated or applied by an Authority, including any amendments, re-enactment or replacement of it, that has the force of law with respect to such person or thing in any relevant jurisdiction.

*"**Luật Áp Dụng**" có nghĩa là, đối với bất kỳ người nào hoặc sự vật nào, bất kỳ luật của siêu quốc gia, quốc gia, tiểu bang, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc địa phương, thông luật, quy định, chỉ thị, hướng dẫn, hiến pháp, đạo luật của nghị viện, pháp lệnh, hiệp ước, công ước, luật lệ, thông tư, chỉ đạo, thông báo, bộ luật, quy tắc (bao gồm cả các quy tắc của bất kỳ sàn giao dịch chứng khoán áp dụng nào), lệnh, lệnh cấm, phán quyết, nghị định, phán quyết trọng tài, quyết định, phát hiện hoặc yêu cầu tương tự khác do Cơ Quan Có Thẩm Quyền ban hành, thông qua, công bố hoặc áp dụng, bao gồm cả bất kỳ các sửa đổi, tái ban hành hoặc thay thế các văn bản này, có hiệu lực pháp lý đối với người hoặc vật đó ở bất kỳ khu vực tài phán nào có liên quan.*

"**Authority**" includes any supranational, national, state, municipal or local government, governmental, semi-governmental, intergovernmental, regulatory, judicial or quasi-judicial body, agency, department, entity or authority, stock exchange or self-regulatory organisation established under statute and shall include persons exercising executive, legislative, judicial, regulatory or administrative functions of or pertaining to government.

*"**Cơ Quan Có Thẩm Quyền**" bao gồm bất kỳ chính quyền siêu quốc gia, quốc gia, tiểu bang, thành phố trực thuộc trung ương hoặc địa phương nào, cơ quan, bộ phận, sở, chủ thể hoặc cơ quan có thẩm quyền chính phủ, bán chính phủ, liên chính phủ, quản lý, tư pháp hoặc bán tư pháp, sở giao dịch chứng khoán hoặc tổ chức tự quản được thành lập theo quy chế, và sẽ bao gồm*

những người thực hiện các chức năng hành pháp, lập pháp, tư pháp, quản lý hoặc hành chính của hoặc liên quan đến chính phủ.

“Fees” means the rates and charges payable by the Client in connection with the usage of the Services, as set out in the Order Form.

“Phí” có nghĩa là giá và các khoản phí phải trả bởi Khách Hàng liên quan đến việc sử dụng Dịch Vụ, được quy định tại Phiếu Yêu Cầu.

“Client” means an individual or entity, who has signed the Order Form that has been submitted to ADA.

“Khách Hàng” có nghĩa là cá nhân hoặc pháp nhân, là bên ký Phiếu Yêu Cầu mà được gửi tới ADA.

“Agreement” means the entire content of this document, the Order Form, the Schedule(s) attached to the Order Form, together with any other Supplements, Exhibits, or additional Schedules as may be attached hereto and incorporated herein by reference.

“Thỏa Thuận” có nghĩa là toàn bộ nội dung của tài liệu này, Phiếu Yêu Cầu, (các) Phụ Đính đính kèm theo Phiếu Yêu Cầu cùng với bất kỳ các Bổ Sung, Tài Liệu khác, hoặc các Phụ Đính bổ sung mà có thể đính kèm theo Thỏa Thuận và được kết hợp vào Thỏa Thuận bằng các tham chiếu.

“Client Content” means all materials, information, photography, writings and other creative content provided by Client for use in the preparation of and/or incorporation in the Project.

“Nội Dung Của Khách Hàng” có nghĩa là tất cả các tài liệu, thông tin, hình ảnh, bài viết và các nội dung sáng tạo khác do Khách Hàng cung cấp cho việc chuẩn bị và/hoặc kết hợp vào Dự Án.

“ADA Tools” means all tools developed and/or used by ADA in performing the Services, including, without limitation, pre-existing and newly developed software including, know how, research, data, base workings, methodology source code, web authoring tools, type fonts, and application tools, together with any other software, or other inventions (whether or not patentable), and general non-copyrightable concepts such as website design, architecture, layout, navigational and functional elements.

“Công Cụ ADA” có nghĩa là tất cả các công cụ được ADA phát triển và/hoặc sử dụng để thực hiện Dịch Vụ, bao gồm nhưng không giới hạn phần mềm có sẵn và mới được phát triển, bao gồm cả bí quyết, nghiên cứu, dữ liệu, sản phẩm cơ sở, mã nguồn phương pháp, công cụ tạo website, phông chữ và công cụ ứng dụng, cùng với các phần mềm khác, hoặc các phát minh khác (bất kể có thể được cấp bằng sáng chế hay không), và các khái niệm chung không có bản quyền như thiết kế trang web, kiến trúc, bố cục, các yếu tố điều hướng và chức năng.

“Data Protection Law” means all Applicable Laws, policies and regulations relating to collecting and processing of personal data and privacy in effect from time to time.

“Luật Bảo Vệ Dữ Liệu” có nghĩa là tất cả Luật Áp Dụng, chính sách và quy định liên quan đến việc thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư có hiệu lực vào từng thời điểm.

“Deliverables” means the services and work product, as mutually agreed upon by Client and ADA, to be delivered by ADA to Client as specified in the Order Form.

“Giao Phẩm” có nghĩa là các dịch vụ và sản phẩm công việc theo thỏa thuận chung giữa Khách Hàng và ADA, mà sẽ được ADA giao cho Khách Hàng như được quy định trong Phiếu Yêu Cầu.

“Intellectual Property Rights” means patents, inventions (whether patentable or not), copyright, moral rights, design rights, trademarks, trade names, business names, service marks, brands, logos, service names, trade secrets, know-how, domain names, database rights and any other intellectual property or proprietary rights or general intangibles of like nature (whether registered or unregistered) whether in the Intellectual Property Office or any similar agency or office, (whether registered or unregistered and whether in electronic form or otherwise) including rights in computer software, and all registrations and applications to register any of these items, rights in the nature of those items in any country or jurisdiction, any rights in the nature of unfair competition rights and rights to sue for passing off.

“Quyền Sở Hữu Trí Tuệ” có nghĩa là bằng sáng chế, phát minh (dù có được cấp bằng sáng chế hay không), bản quyền, quyền nhân thân, quyền thiết kế, nhãn hiệu, tên thương mại, tên doanh

nghiệp, nhãn hiệu dịch vụ, thương hiệu, biểu tượng, tên dịch vụ, bí mật kinh doanh, bí quyết, tên miền, quyền cơ sở dữ liệu và bất kỳ các quyền sở hữu trí tuệ hoặc quyền sở hữu khác hoặc các quyền vô hình chung có tính chất tương tự (dù đã đăng ký hay chưa đăng ký) cho dù ở Văn Phòng Sở Hữu Trí Tuệ hoặc bất kỳ cơ quan hoặc văn phòng tương tự nào, (dù đã đăng ký hay chưa đăng ký và dù ở dạng điện tử hay dạng nào khác) bao gồm cả các quyền trong phần mềm máy tính, và tất cả các bản đăng ký và đơn đăng ký để đăng ký bất kỳ những quyền nào trong số này, các quyền có bản chất của các quyền đó ở bất kỳ quốc gia hoặc khu vực tài phán nào, bất kỳ quyền có bản chất của quyền liên quan cạnh tranh không lành mạnh và quyền khởi kiện đối với giả mạo.

“Marketplace” means an e-commerce site offering an online directory or catalogue which connects sellers of products and services with buyers.

“Marketplace” có nghĩa là trang thương mại điện tử cung cấp thư mục hoặc danh mục trực tuyến kết nối các bên bán sản phẩm và dịch vụ với các bên mua.

“Marketplace Platforms” means the third-party Marketplace platforms specified in the Order Form.

“Nền Tảng Marketplace” có nghĩa là các nền tảng Marketplace của bên thứ ba được nêu tại Phiếu Yêu Cầu.

“Marketplace Policies” means the applicable Marketplace policies as determined by the respective Marketplace Platforms.

“Chính Sách Marketplace” có nghĩa là các chính sách Marketplace áp dụng, quy định bởi các Nền Tảng Marketplace tương ứng.

“Project” means the Services and Deliverables.

“Dự Án” có nghĩa là Dịch Vụ và Giao Phẩm.

“Sanction(s)” refers to the measures imposed by Authority to restrict trade, financial transactions, or other economic activities with a specific country, entity, or individual. Types of sanctions may include financial sanctions, trade sanctions, embargo and diplomatic sanctions.

“Lệnh Trừng Phạt” có nghĩa là các biện pháp do Cơ Quan Có Thẩm Quyền ban hành nhằm hạn chế thương mại, giao dịch tài chính hoặc các hoạt động kinh tế khác với một quốc gia, tổ chức hoặc cá nhân cụ thể. Các loại lệnh trừng phạt có thể bao gồm lệnh trừng phạt tài chính, lệnh trừng phạt thương mại, lệnh cấm vận và lệnh trừng phạt ngoại giao.

“Sanctions Laws” means Applicable Laws relating to Sanctions.

“Luật Về Lệnh Trừng Phạt” có nghĩa là các Luật Áp Dụng liên quan đến Lệnh Trừng Phạt.

“Sanctioned Person” means any individual, company, entity or organisation that is subject to Sanctions imposed by the relevant Authority.

“Người Bị Trừng Phạt” có nghĩa là bất kỳ cá nhân, công ty, pháp nhân hoặc tổ chức nào thuộc đối tượng bị áp dụng Lệnh Trừng Phạt do Cơ Quan Có Thẩm Quyền ban hành.

“Services” (or **“ADA’s Services”**) means all services to be provided to Client by ADA as described in the Order Form.

“Dịch Vụ” (hoặc “Dịch Vụ Của ADA”) có nghĩa là toàn bộ dịch vụ do ADA cung cấp cho Khách Hàng như được mô tả trong Phiếu Yêu Cầu.

“Term” means the Term as specified in the Order Form.

“Thời Hạn” có nghĩa là Thời Hạn như được quy định trong Phiếu Yêu Cầu.

“Third Party Materials” means proprietary third party materials which are incorporated in the course of delivering the Project, including, but not limited to, stock photography or stock illustrations and all such costs shall be borne by the Client.

“Tư Liệu Của Bên Thứ Ba” có nghĩa là tư liệu thuộc về bên thứ ba mà được kết hợp trong quá trình thực hiện Dự Án, bao gồm nhưng không giới hạn kho ảnh hoặc kho hình minh họa và tất cả các chi phí cho các tư liệu đó sẽ do Khách Hàng chi trả.

“**Working Day**” means Mondays through Fridays except for any Saturdays, any Sundays and any public holidays in the territory where ADA corporate domiciles in, or such territory as specified in the Order Form.

“Ngày Làm Việc” có nghĩa là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu, không bao gồm bất kỳ thứ Bảy, bất kỳ Chủ Nhật và bất kỳ ngày nghỉ lễ tại quốc gia nơi có địa điểm công ty của ADA, hoặc tại lãnh thổ quy định tại Phiếu Yêu Cầu.

2.0 **SERVICES**

DỊCH VỤ

- 2.1 ADA shall provide Services and the Deliverables as described in the Order Form in accordance with the terms of this Agreement.

ADA sẽ cung cấp Dịch Vụ và Giao Phẩm như được mô tả trong Phiếu Yêu Cầu theo các điều khoản của Thỏa Thuận này.

3.0 **REPRESENTATIONS AND WARRANTIES**

CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

- 3.1 *Mutual Representations and Warranties.* Each Party represents and warrants that: (a) it is duly organized, validly existing, and in good standing in the jurisdiction it is formed; (b) its execution and delivery of this Agreement has been duly and validly authorized and this Agreement constitutes a valid, binding, and enforceable obligation upon its execution; and (c) it shall comply with all Applicable Laws in performing this Agreement.

Các Cam Đoan và Bảo Đảm Chung. Mỗi Bên cam đoan và bảo đảm rằng: (a) Bên đó được tổ chức hợp lệ, tồn tại hợp pháp và tuân thủ pháp luật tại khu vực tài phán nơi Bên đó thành lập; (b) việc ký kết và thực hiện Thỏa Thuận này bởi Bên đó đã được ủy quyền hợp lệ và hợp pháp và Thỏa Thuận này cấu thành nghĩa vụ có hiệu lực, ràng buộc và có thể thi hành khi được ký kết; và (c) Bên đó sẽ tuân thủ mọi Luật Áp Dụng khi thực hiện Thỏa Thuận này.

- 3.2 *By Client.* Client represents, warrants and covenants to ADA that

Bởi Khách Hàng. Khách Hàng cam đoan, bảo đảm và cam kết với ADA rằng

- 3.2.1 Client owns all rights, title, and interest in, or otherwise has full right and authority to permit the use of the Client Content; and,

Khách Hàng sở hữu tất cả các quyền, quyền sở hữu và quyền lợi trong, hoặc có đầy đủ quyền và thẩm quyền để cho phép việc sử dụng Nội Dung Của Khách Hàng; và,

- 3.2.2 To the best of Client’s knowledge, the Client Content does not infringe the rights of any third party, and use of the Client Content as well as any trademarks in connection with the Project does not and will not violate the rights of any third parties.

Theo hiểu biết tốt nhất của Khách Hàng, Nội Dung Của Khách Hàng không vi phạm quyền của bất kỳ bên thứ ba nào, và việc sử dụng Nội Dung Của Khách Hàng cũng như bất kỳ nhãn hiệu nào liên quan đến Dự Án không và sẽ không vi phạm quyền của bất kỳ bên thứ ba nào.

- 3.2.3 All products and/or services provided to ADA by the Client or offered for sale by the Client under the Order Form (“**Client Products**”) are authentic and are not counterfeit. The term “counterfeit” encompasses a product that was made in imitation of an existing brand with the intention to deceive, defraud or to infringe the rights of such existing brand. A counterfeit product may include, but is not limited to:

*Tất cả các sản phẩm và/hoặc dịch vụ do Khách Hàng cung cấp cho ADA hoặc được Khách Hàng chào bán theo Phiếu Yêu Cầu (“**Sản Phẩm Của Khách Hàng**”) là hàng thật và không phải là hàng giả. Thuật ngữ “hàng giả” áp dụng cho sản phẩm được sản xuất giống hệt một thương hiệu hiện hữu với mục đích để lừa dối, lừa gạt hoặc để vi phạm quyền của thương hiệu hiện hữu đó. Một sản phẩm được coi là hàng giả có thể bao gồm, nhưng không giới hạn:*

- (a) A product that violates any local country laws in which they are sold;

Sản phẩm vi phạm luật pháp quốc gia nơi sản phẩm được bán;

- (b) A product that is a fake or a replica of an existing official product;

Sản phẩm là hàng giả hoặc hàng nhái của một sản phẩm chính hãng hiện hữu;

- (c) A product that has never been produced by a specific brand;

Sản phẩm chưa từng được sản xuất bởi một thương hiệu cụ thể;

- (d) A product that is significantly under-priced;

Sản phẩm được định giá thấp hơn đáng kể;

- (e) A product containing a registered trademark on the product, the packaging or anywhere related to the product without the authorization of the trademark owner;

Sản phẩm chứa nhãn hiệu đã đăng ký trên sản phẩm, bao bì hoặc bất kỳ nơi nào có liên quan đến sản phẩm mà không có sự cho phép của chủ sở hữu nhãn hiệu;

- (f) A product that contains specific design elements (e.g. cartoon characters or colourways) protected by a trademark, without the authorization of the trademark owner;

Sản phẩm chứa các yếu tố thiết kế cụ thể (ví dụ: nhân vật hoạt hình hoặc phối màu) mà được bảo hộ bởi nhãn hiệu, mà không có sự cho phép của chủ sở hữu nhãn hiệu;

- (g) A product that bears such similarities with other products (e.g. a replica of a branded item with or without altered logos) without the authorization of the trademark owner;

Sản phẩm có những điểm tương đồng với các sản phẩm khác (ví dụ: hàng nhái của một mặt hàng có thương hiệu, có hoặc không có logo bị thay đổi) mà không có sự cho phép của chủ sở hữu nhãn hiệu;

- (h) A product that has no visible trademark on the product image on the listing, but the delivered product includes a trademark; and

Sản phẩm không có nhãn hiệu hiển thị trên hình ảnh sản phẩm khi đăng tải nhưng sản phẩm được giao lại có nhãn hiệu; và

- (i) Usage of a photo on the listing that contains the trademark of a brand.

Sử dụng hình ảnh đăng tải chứa nhãn hiệu của một thương hiệu.

- 3.2.4 Original equipment manufacturer (“**OEM**”) brands may be permitted as long as no official brand logo is displayed on any OEM product image and no official brand name is stated in any part of the product information. Notwithstanding the above, any listing of OEM shall be subject to restrictions as may be imposed by the relevant Marketplace Platforms.

*Thương hiệu nhà sản xuất thiết bị gốc (“**OEM**”) có thể được phép miễn là không có logo chính thức của thương hiệu hiển thị trên bất kỳ hình ảnh sản phẩm OEM nào và không có tên thương hiệu chính hãng nào được nêu trong bất kỳ nội dung nào của thông tin sản phẩm. Bất kể những điều trên, việc đăng tải sản phẩm OEM phải tuân theo các hạn chế mà có thể được áp dụng bởi Nền Tảng Marketplace liên quan.*

- 3.2.5 If requested by ADA, the Client shall promptly provide documentation to ADA that proves (to ADA’s reasonable satisfaction) the authenticity of the Client Products including, but not limited to, manufacturer sales invoices, authorized distribution agreements and/or certificates of authenticity.

Khi ADA yêu cầu, Khách Hàng sẽ nhanh chóng cung cấp cho ADA tài liệu chứng minh (thỏa mãn yêu cầu của ADA một cách hợp lý) tính xác thực của Sản Phẩm Của Khách Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn hóa đơn bán hàng của nhà sản xuất, các thỏa thuận phân phối được ủy quyền và/hoặc giấy chứng nhận hàng chính hãng.

- 3.2.6 In the event that ADA determines, at its sole discretion, that Client has violated Clause 3.2, ADA may take all appropriate measures (without prejudice to its other rights under

this Agreement or under Applicable Laws), including but not limited to removing the counterfeit listing, prohibiting the publication of the same or similar goods and/or restricting, suspending or terminating the account(s) and/or access to Marketplace Platforms.

Trong trường hợp ADA, theo toàn quyền quyết định của mình, xác định rằng Khách Hàng đã vi phạm Khoản 3.2, ADA có thể thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp (không ảnh hưởng đến các quyền khác của mình theo Thỏa Thuận này hoặc theo Luật Áp Dụng), bao gồm nhưng không giới hạn việc xóa đăng tải hàng giả, cấm xuất bản đăng hàng hóa giống hoặc tương tự và/hoặc hạn chế, tạm ngưng hoặc chấm dứt (các) tài khoản và/hoặc truy cập vào Nền Tảng Marketplace.

3.3 By ADA.

Bởi ADA.

- 3.3.1 ADA hereby represents, warrants and covenants to Client that ADA will provide ADA's Services and produce the Deliverables as identified in the Agreement in a professional and workmanlike manner and in accordance with all reasonable professional standards for such Services.

ADA theo đây cam đoan, bảo đảm và cam kết với Khách Hàng rằng ADA sẽ cung cấp các Dịch Vụ Của ADA và sản xuất Giao Phẩm như được xác định trong Thỏa Thuận một cách chuyên nghiệp, thành thạo và phù hợp với tất cả tiêu chuẩn nghề nghiệp hợp lý cho các Dịch Vụ đó.

- 3.3.2 ADA further represents, warrants and covenants to Client that any works produced as part of the delivery of the Project shall be the original work of ADA and does not infringe the rights of any party.

ADA cũng cam đoan, bảo đảm và cam kết với Khách Hàng rằng mọi sản phẩm được sản xuất trong quá trình thực hiện Dự Án là sản phẩm gốc của ADA và không vi phạm quyền của bất kỳ bên nào.

4.0 **TIMING AND ACCEPTANCE**

THỜI GIAN VÀ NGHIỆM THU

- 4.1 *Timing.* ADA shall prioritize delivery of the Project as may be necessary or as agreed upon by the Parties and will undertake commercially reasonable efforts to deliver the Project. Client agrees to review any Deliverables requiring its approval within the time identified by ADA for such reviews.

Thời gian. ADA sẽ ưu tiên thực hiện Dự Án khi cần thiết hoặc theo thỏa thuận giữa Các Bên và sẽ thực hiện các nỗ lực hợp lý về mặt thương mại để thực hiện Dự Án. Khách Hàng đồng ý đánh giá các Giao Phẩm mà cần được Khách Hàng phê duyệt, trong khoảng thời gian đánh giá do ADA xác định.

- 4.2 ADA will not be responsible for any delays, missed milestones or deadlines or additional expenses incurred due to the late delivery or non-delivery of Client Content where required by ADA and such act or omission that resulted in the delay of reviewing the Deliverables.

ADA sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự chậm trễ, bỏ lỡ các mốc quan trọng hay thời hạn hoàn thành nào hoặc đối với các chi phí phát sinh từ việc bàn giao trễ hoặc không bàn giao Nội Dung Của Khách Hàng theo yêu cầu của ADA, và hành động hoặc thiếu sót đó dẫn đến việc chậm đánh giá các Giao Phẩm.

- 4.3 While reasonable care is taken to avoid errors, ADA accepts no responsibility for typographical errors, spelling mistakes or incorrect information on any Project committed to production or publication. It is the Client's responsibility to proof-read and approve all final artwork, content and written copy before production or publication. Email verification from the Client's representative shall be conclusive as to the approval of all artwork and written materials prior to its release for ad serving, posting, targeting, implementation, installation or any other form of publication.

Mặc dù sẽ tiến hành một cách cẩn thận hợp lý để tránh sai sót, ADA không chịu trách nhiệm về lỗi đánh máy, lỗi chính tả hoặc sự không chính xác của thông tin về bất kỳ Dự Án nào đã được cam kết sản xuất hoặc xuất bản. Khách Hàng có trách nhiệm đọc kiểm và phê duyệt tất cả các tác phẩm minh họa, nội dung và bản thảo cuối cùng trước khi sản xuất hoặc xuất bản. Email xác nhận

từ đại diện của Khách Hàng sẽ được xem là chấp thuận cho tất cả các tác phẩm minh họa và tài liệu bằng văn bản trước khi phát hành để phục vụ mục đích quảng cáo, đăng tải, nhằm mục tiêu, thực hiện, cài đặt hoặc bất kỳ hình thức xuất bản nào khác.

- 4.4 Client acknowledges that s/he shall be responsible for performing the following in a reasonable and timely manner:

Khách Hàng xác nhận rằng Khách Hàng sẽ có trách nhiệm thực hiện những điều sau đây một cách hợp lý và kịp thời:

- 4.4.1 Coordination of any decision-making with parties other than ADA;

Phối hợp với các bên khác không phải ADA trong việc đưa ra bất kỳ quyết định;

- 4.4.2 Provision of Client Content in a form suitable for reproduction or incorporation into the Project without further preparation;

Cung cấp Nội Dung Của Khách Hàng dưới hình thức phù hợp để sao chép hoặc kết hợp vào Dự Án mà không cần chuẩn bị thêm;

- 4.4.3 Final proofreading pursuant to Clause 4;

Kiểm tra lại lần cuối theo Khoản 4;

- 4.4.4 Ensuring that the listing price for any Client Products offered through ADA's Services is at least as favourable as the price offered by Client on other online or offline channels for the same product in like or lesser quantities;

Đảm bảo rằng giá niêm yết cho bất kỳ Sản Phẩm Của Khách Hàng mà được chào bán thông qua Dịch Vụ Của ADA có ưu đãi ít nhất là giống so với giá do Khách Hàng chào bán trên các kênh trực tuyến hoặc ngoại tuyến khác cho cùng một sản phẩm với số lượng tương tự hoặc ít hơn.

- 4.4.5 Provide to ADA with such information and/or assistance as is required by ADA for the performance of ADA's Services or other obligations under this Agreement.

Cung cấp cho ADA thông tin và/hoặc hỗ trợ theo ADA yêu cầu để thực hiện Dịch Vụ Của ADA hoặc các nghĩa vụ khác theo Thỏa Thuận này.

5.0 FEES AND PAYMENT

PHÍ VÀ THANH TOÁN

- 5.1 In consideration of the Project to be delivered by ADA, Client shall pay to ADA the Fees in the amounts and according to the Order Form. All fees paid hereunder shall be paid free and clear of and without deduction for or on account of any applicable taxes. In the event that any taxes are payable, the sum payable shall be increased to the extent necessary to ensure that ADA receives a sum net of any such taxes which it would have received had such taxes not been payable.

Trên cơ sở xem xét Dự Án do ADA thực hiện, Khách Hàng sẽ thanh toán Phí cho ADA với giá trị và theo Phiếu Yêu Cầu. Tất cả phí thanh toán theo Thỏa Thuận sẽ được thanh toán mà không bị khấu trừ cho hoặc vì bất kỳ thuế áp dụng nào. Trường hợp phải có bất kỳ khoản thuế nào phải trả, số tiền cần thanh toán sẽ được tăng lên trong phạm vi cần thiết để đảm bảo rằng ADA sẽ nhận được khoản tiền sau khi trừ bất kỳ khoản thuế đó, bằng với khoản tiền mà ADA sẽ nhận nếu như không phải trả những khoản thuế đó.

- 5.2 In the process of creating and in order to deliver the Project, ADA may need to incur expenses including, but not limited to, font licenses, software licenses, stock photography, or other Third Party Materials. ADA will make every effort to gain written approval for expenses from Client before incurring them. Unless explicitly specified in the Order Form, such expenses are not included as part of this Agreement and ADA may request reimbursement by Client.

Trong quá trình tạo dựng và nhằm thực hiện Dự Án, ADA có thể cần phát sinh các chi phí bao gồm nhưng không giới hạn như giấy phép sử dụng phông chữ, giấy phép sử dụng phần mềm, kho hình ảnh hoặc Tư Liệu Của Bên Thứ Ba khác. ADA sẽ nỗ lực hết sức để xin chấp thuận bằng văn bản của Khách Hàng trước khi phát sinh chi phí. Trừ khi được quy định rõ ràng trong Phiếu Yêu Cầu, các khoản chi phí đó không được xem là một phần của Thỏa Thuận này và ADA có thể yêu cầu Khách Hàng hoàn lại.

- 5.3 In the event of a bona fide invoice dispute, Client shall raise the matter as soon as practically possible with ADA. The Client shall however remain liable under the terms of this Agreement for any undisputed amounts within the disputed invoice.

Trong trường hợp có tranh chấp về hóa đơn hợp lệ, Khách Hàng phải nêu vấn đề với ADA trong thời gian sớm nhất có thể. Tuy nhiên, Khách Hàng vẫn chịu trách nhiệm theo các điều khoản của Thỏa Thuận này đối với bất kỳ khoản tiền không bị tranh chấp nào trong hóa đơn có tranh chấp.

- 5.4 Unless expressly prescribed in the Order Form, the Client, shall, within 30 days from the date of the invoice, make payment of the invoice in full, based on the payment instructions on such invoice, with no right to set-off for any reason whatsoever. Late payments will incur a six percent (6%) per annum late fee or the highest rate permitted by law, whichever is lesser.

Trừ khi được quy định rõ ràng trong Phiếu Yêu Cầu, Khách Hàng sẽ, trong vòng 30 ngày kể từ ngày hóa đơn, thanh toán toàn bộ hóa đơn dựa trên hướng dẫn thanh toán trên hóa đơn đó mà không được quyền bù trừ vì bất cứ lý do gì. Các khoản thanh toán chậm sẽ phải chịu phí trả chậm với tỷ lệ sáu phần trăm (6%) một năm hoặc theo tỷ lệ cao nhất mà pháp luật cho phép, tùy theo mức nào thấp hơn.

6.0 INTELLECTUAL PROPERTY PROVISIONS

CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- 6.1 *Client Content.* Client Content, including all pre-existing Intellectual Property Rights material, shall remain the sole property of Client, and Client shall be the sole owner of all rights in connection therewith. Client hereby grants to ADA a non-exclusive, non-transferable license to use, reproduce, and modify the Client Content solely in connection with ADA's performance of the ADA's Services and the production of the Deliverables.

Nội Dung Của Khách Hàng. Nội Dung Của Khách Hàng, bao gồm tất cả các tài liệu Quyền Sở Hữu Trí Tuệ đã hiện hữu, vẫn sẽ là tài sản duy nhất của Khách Hàng, và Khách Hàng sẽ là chủ sở hữu duy nhất của tất cả các quyền liên quan đến Nội Dung Của Khách Hàng. Khách Hàng theo đây cấp cho ADA quyền sử dụng, sao chép và sửa đổi Nội Dung Của Khách Hàng một cách không độc quyền, không thể chuyển nhượng, duy nhất liên quan đến quá trình thực hiện Dịch Vụ của ADA và sản xuất Giao Phẩm.

- 6.2 *Third Party Materials.* All Third Party Materials are the exclusive property of their respective owners. ADA shall inform Client of all Third Party Materials that may be required to perform or need to be integrated as part of the delivery of the Project. Under such circumstances, ADA shall inform Client of any need to procure additional licenses.

Tư Liệu Của Bên Thứ Ba. Tất cả Tư Liệu Của Bên Thứ Ba là tài sản độc quyền của các chủ sở hữu tương ứng. ADA sẽ thông báo cho Khách Hàng về tất cả Tư Liệu Của Bên Thứ Ba mà có thể cần để thực hiện hoặc kết hợp với quá trình thực hiện Dự Án. Trong những trường hợp đó, ADA sẽ thông báo cho Khách Hàng về bất kỳ nhu cầu cấp phép bổ sung nào.

- 6.3 All legal and beneficial ownership of any and all Intellectual Property Rights in and to ADA's background materials and ADA Tools remains vested in ADA, including but not limited to all databases, systems, know-how, programming, coding, proprietary information or syndicated data, methodologies, designs and other creative work and material created, developed, acquired or licensed by ADA independently of ADA's obligations to perform the Services under this Agreement.

Tất cả các quyền sở hữu hợp pháp và hưởng lợi đối với bất kỳ và tất cả các Quyền Sở Hữu Trí Tuệ trong và đối với các tài liệu cơ sở của ADA và Công Cụ ADA sẽ được trao cho ADA, bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các cơ sở dữ liệu, hệ thống, bí quyết, thông tin lập trình, mã hóa, thông tin độc quyền hoặc dữ liệu tổng hợp, phương pháp, thiết kế, và sản phẩm và tài liệu sáng tạo khác do ADA tạo ra, phát triển, mua lại hoặc được cấp phép, độc lập với các nghĩa vụ thực hiện Dịch Vụ theo Thỏa Thuận này của ADA.

- 6.4 Subject to Clause 6.2 and Clause 6.3, all final and selected creative productions comprising copy, layout, scripts, music, commercial programs, artwork, photographs, films, designs, deliverables and other materials or documents created or commissioned by ADA for the Client in the course of providing the Services during the term of this Agreement shall be the exclusive property of the Client and shall be assigned and transferred in full to the Client and become the property of the Client upon payment for the same being received in full by ADA.

Phụ thuộc vào Khoản 6.2 và Khoản 6.3, tất cả các sản phẩm sáng tạo cuối cùng và được lựa chọn, bao gồm bản sao, bố cục, kịch bản, âm nhạc, chương trình thương mại, tác phẩm minh họa, hình ảnh, phim, thiết kế, giao phẩm và các tài liệu hoặc tài liệu khác do ADA tạo ra hoặc được đặt làm cho Khách Hàng trong quá trình cung cấp Dịch Vụ trong suốt thời hạn của Thỏa Thuận này, sẽ là tài sản độc quyền của Khách Hàng và sẽ được chuyển giao và chuyển nhượng toàn bộ cho Khách Hàng, và trở thành tài sản của Khách Hàng sau khi khoản tiền cho các sản phẩm đó đã được Khách Hàng thanh toán đầy đủ cho ADA và nhận bởi ADA.

7.0 RECOGNITION

CÔNG NHẬN

- 7.1 ADA retains the right to reproduce, publish and display any work produced in the course of delivering the Project in ADA's portfolios and websites, and in galleries, design periodicals and other media or exhibits for the sole purposes of recognition of creative excellence or professional advancement, and to be credited with authorship of such work in connection with such uses. Either Party, subject to the other's written approval, may include a link to the other Party's website.

ADA giữ quyền sao chép, xuất bản và hiển thị bất kỳ sản phẩm nào được tạo ra trong quá trình thực hiện Dự Án trong danh mục sản phẩm và trang web của ADA, cũng như trong các phòng trưng bày, ấn phẩm thiết kế định kỳ và phương tiện truyền thông hoặc triển lãm khác với mục đích duy nhất là công nhận khả năng sáng tạo xuất sắc hoặc tiến bộ chuyên nghiệp, và được ghi nhận quyền tác giả của sản phẩm đó liên quan đến các mục đích sử dụng trên. Mỗi Bên, tùy theo sự chấp thuận bằng văn bản của Bên còn lại, có thể dẫn một liên kết đến trang web của Bên còn lại.

- 7.2 The Client grants ADA a non-exclusive, non-transferable, non-sublicensable right and license to reproduce, publish and display any work produced in the course of delivering the Project in ADA's portfolios including the use of Client's content in a manner consistent with the Client's brand guidelines solely in conjunction with the marketing and promotion of ADA's Services.

Khách Hàng cấp cho ADA quyền và giấy phép, một cách không độc quyền, không chuyển nhượng, không chuyển giao quyền sử dụng thứ cấp, sao chép, xuất bản và hiển thị trong danh mục sản phẩm của ADA bất kỳ sản phẩm nào được tạo ra trong quá trình thực hiện Dự Án, bao gồm cả việc sử dụng nội dung của Khách Hàng theo cách phù hợp với các hướng dẫn về thương hiệu của Khách Hàng kết hợp với việc tiếp thị và quảng bá các Dịch Vụ Của ADA.

- 7.3 The Client grants ADA a limited, revocable, non-exclusive, fully-paid, royalty-free, worldwide right and license to display Client's logo in promotional material and to identify the Client as a customer of ADA for ADA's own marketing and promotion purpose.

Khách Hàng cấp cho ADA quyền và giấy phép, một cách giới hạn, có thể thu hồi, không độc quyền, được thanh toán đầy đủ, không phải trả phí bản quyền, toàn cầu, hiển thị logo của Khách Hàng trong tài liệu quảng cáo và để thể hiện Khách Hàng là một khách hàng của ADA cho mục đích tiếp thị và quảng bá của riêng ADA.

8.0 CONFIDENTIAL INFORMATION

THÔNG TIN BẢO MẬT

- 8.1 Each Party acknowledges that in connection with this Agreement it may receive certain confidential or proprietary technical and business information and materials of the other Party, including but not limited to information relating data on stocks, customers, operational practices and activities, performance standards, commercial information and databases ("**Confidential Information**").

*Mỗi Bên công nhận rằng, liên quan đến Thỏa Thuận này, Bên đó có thể nhận được một số thông tin, tài liệu kỹ thuật và kinh doanh bảo mật hoặc độc quyền của Bên kia, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin liên quan đến dữ liệu về hàng hóa, khách hàng, thông lệ và hoạt động vận hành, tiêu chuẩn hoạt động, thông tin và cơ sở dữ liệu thương mại ("**Thông Tin Bảo Mật**").*

- 8.2 Each Party, its agents and employees shall hold and maintain in strictest confidence all Confidential Information, shall not disclose Confidential Information to any third party, and shall not use any Confidential Information except as may be necessary to perform its obligations pursuant to this Agreement, except as may be required by a court or governmental or regulatory Authority; or (ii) to professional advisers for purposes of a legally required audit or where a case for a legal claim between Parties arises.

Mỗi Bên cùng với các đại lý và nhân viên của mình sẽ giữ và duy trì tính bảo mật của tất cả Thông Tin Bảo Mật một cách nghiêm ngặt nhất, không tiết lộ Thông Tin Bảo Mật cho bất kỳ bên thứ ba nào, và sẽ không sử dụng bất kỳ Thông Tin Bảo Mật nếu không phải trường hợp cần thiết để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận này, hoặc theo yêu cầu của tòa án, Cơ Quan Có Thẩm Quyền thuộc chính phủ hoặc cơ quan quản lý; hoặc (ii) cho các cố vấn chuyên môn sử dụng với mục đích kiểm tra bắt buộc theo luật hoặc trong trường hợp phát sinh khiếu nại pháp lý giữa Các Bên.

- 8.3 Notwithstanding the foregoing, Confidential Information shall not include any information that is in the public domain or becomes publicly known through no fault of the receiving Party or is otherwise properly received from a third party without an obligation of confidentiality.

Bất kể những nội dung trên, Thông Tin Bảo Mật không bao gồm bất kỳ thông tin nào thuộc phần thông tin được công khai hoặc được công bố mà không do lỗi của Bên nhận, hoặc được nhận một cách hợp lệ từ bên thứ ba mà không có nghĩa vụ bảo mật.

- 8.4 Each Party undertakes to maintain the confidentiality of the Confidential Information for a period of two (2) years after the termination of this Agreement.

Mỗi Bên cam kết duy trì tính bảo mật của Thông Tin Bảo Mật trong khoảng thời gian hai (2) năm sau khi Thỏa Thuận này chấm dứt.

9.0 **TERM AND TERMINATION**

THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT

- 9.1 This Agreement shall be effective during the Term unless terminated in accordance with this Agreement.

Thỏa Thuận này sẽ có hiệu lực trong Thời Hạn trừ khi được chấm dứt theo các điều khoản của Thỏa Thuận này.

- 9.2 This Agreement may be renewed or automatically renewed for an Extended Term pursuant to the Order Form. In the event of a renewal, the terms and conditions herein shall continue to apply to the Extended Term.

Thỏa Thuận này có thể được gia hạn hoặc tự động gia hạn thêm một Thời Hạn Gia Hạn theo Phiếu Yêu Cầu. Trong trường hợp gia hạn, các điều khoản và điều kiện trong ĐKVKĐK TMĐT này sẽ tiếp tục áp dụng trong Thời Hạn Gia Hạn.

- 9.3 Notwithstanding any provision to the contrary in this Agreement, either Party may, without prejudice to any of its other rights and remedies, terminate this Agreement by serving written notice on the other Party if:

Bất kể bất kỳ điều khoản nào trái ngược tại Thỏa Thuận này, mỗi Bên có thể, không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào khác của mình, chấm dứt Thỏa Thuận này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại nếu:

- 9.3.1 any Party becomes insolvent, files a petition in bankruptcy, or makes an assignment for the benefit of its creditors;

bất kỳ một Bên mất khả năng thanh toán, nộp đơn yêu cầu phá sản hoặc chuyển nhượng vì lợi ích của các chủ nợ; hoặc,

- 9.3.2 any Party breaches any of its material responsibilities or obligations under this Agreement, which breach is not remedied within 30 days from receipt of written notice of such breach;

bất kỳ một Bên mất vi phạm bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ quan trọng nào của mình theo Thỏa Thuận này và vi phạm đó không được khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo về vi phạm đó;

- 9.3.3 a Party has reasonable grounds to believe that the other Party, or any of its shareholders, subsidiaries, directors, officers, employees, representatives, agents, or subcontractors, is or has become a Sanctioned Person, or is owned, controlled by, or acting on behalf of a Sanctioned Person;

một Bên có căn cứ hợp lý để tin rằng Bên còn lại hoặc bất kỳ cổ đông, công ty con, giám đốc, cán bộ, nhân viên, đại diện, đại lý hoặc nhà thầu phụ nào của Bên còn lại là hoặc đã

trở thành Người Bị Trừng Phạt, hoặc thuộc sở hữu, chịu sự kiểm soát của, hoặc hành động thay mặt cho một Người Bị Trừng Phạt;

- 9.3.4 a Party has reasonable grounds to believe that the other Party, or any of its shareholders, subsidiaries, directors, officers, employees, representatives, agents, or subcontractors has violated or potentially violated the Sanctions Laws; or

một Bên có căn cứ hợp lý để tin rằng Bên còn lại hoặc bất kỳ cổ đông, công ty con, giám đốc, cán bộ, nhân viên, đại diện, đại lý hoặc nhà thầu phụ nào của Bên còn lại đã vi phạm hoặc có khả năng vi phạm các Luật Về Lệnh Trừng Phạt; hoặc

- 9.3.5 a Party has reasonable grounds to believe that the other Party, or any of its shareholders, subsidiaries, directors, officers, employees, representatives, agents, or subcontractors has entered into any contract, transaction, agreement, arrangement or otherwise engaged in any commercial activity that could violate the Sanctions Laws or reasonably be expected to result in it being designated as a Sanctioned Person.

một Bên có căn cứ hợp lý để tin rằng Bên còn lại hoặc bất kỳ cổ đông, công ty con, giám đốc, cán bộ, nhân viên, đại diện, đại lý hoặc nhà thầu phụ nào của Bên còn lại đã ký kết bất kỳ hợp đồng, giao dịch, thỏa thuận, sắp xếp nào hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động thương mại nào có thể vi phạm các Luật Về Lệnh Trừng Phạt hoặc có khả năng dẫn đến việc Công Ty bị liệt kê là Người Bị Trừng Phạt.

- 9.4 This Agreement may be terminated by ADA in its entirety at any time without cause by providing the Client with 14 days' prior notice.

ADA có thể chấm dứt toàn bộ Thỏa Thuận này vào bất kỳ lúc nào mà không cần lý do, bằng cách gửi thông báo cho Khách Hàng trước 14 ngày.

- 9.5 Without affecting any other right or remedy available to it, ADA may suspend provision of the Services immediately in the event (i) any of ADA invoices are not paid within the agreed time period; or (ii) of any circumstances which in ADA sole opinion, materially adversely affects ADA's ability to provide the Services. ADA may terminate this Agreement (or any Order Form) if the period of suspension exceeds 30 days.

Không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào khác sẵn có của ADA, ADA có thể tạm ngừng cung cấp Dịch Vụ ngay lập tức trong trường hợp (i) bất kỳ hóa đơn của ADA không được thanh toán trong khoảng thời gian đã thỏa thuận; hoặc (ii) trong bất kỳ trường hợp nào mà ADA, theo ý kiến duy nhất của mình, cho rằng có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến khả năng cung cấp Dịch Vụ của ADA. ADA có thể chấm dứt Thỏa Thuận này (hoặc bất kỳ Phiếu Yêu Cầu nào) nếu thời gian tạm ngừng vượt quá 30 ngày.

- 9.6 If the Client repudiates or terminates this Agreement prior to the expiry of its Term other than as set out in the Order Form or ADA terminates pursuant to Clause 9.3, the Client shall, within 30 days of such termination, pay to ADA the agreed damages being a sum equivalent to all costs and expenses incurred by ADA or its Affiliates in order to discontinue the Services prior to the expiry of this Agreement, including but not limited to breakage fees, early termination fees, or other start-up or wind-down fees and expenses already incurred which ADA had anticipated would be paid by Client over the term of this Agreement.

Nếu Khách Hàng hủy bỏ hoặc chấm dứt Thỏa Thuận này trước khi hết Thời Hạn ngoài các trường hợp nêu tại Phiếu Yêu Cầu hoặc nếu ADA chấm dứt theo Khoản 9.3, Khách Hàng phải, trong vòng 30 ngày kể từ ngày chấm dứt, thanh toán cho ADA các thiệt hại đã thỏa thuận, cụ thể là một khoản tiền tương đương với toàn bộ phí và chi phí phát sinh cho ADA hoặc Bên Liên Kết của ADA để ngưng Dịch Vụ trước khi Thỏa Thuận này hết hạn, bao gồm nhưng không giới hạn phí phá vỡ hợp đồng, phí chấm dứt trước thời hạn, hoặc phí và chi phí ban đầu hoặc kết thúc khác mà đã phát sinh do ADA đã dự đoán rằng ADA sẽ được Khách Hàng thanh toán trong thời hạn của Thỏa Thuận.

- 9.7 Upon expiration or termination of this Agreement:

Sau khi Thỏa Thuận này hết hạn hoặc chấm dứt:

- 9.7.1 Client shall, within 30 days of such expiration or termination, pay all amounts outstanding pursuant to this Agreement to ADA, including but limited to any remaining inventory value and any charges, costs or expenses arising out of this Agreement;

Khách Hàng phải, trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết hạn hoặc chấm dứt, phải thanh toán tất cả số tiền chưa thanh toán theo Thỏa Thuận này cho ADA, bao gồm nhưng giới hạn đối với mọi giá trị hàng tồn kho còn lại và bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc phí tổn nào phát sinh từ Thỏa Thuận này;

- 9.7.2 Each Party shall return or, at the disclosing Party's request, destroy the Confidential Information of the other Party; and

Mỗi Bên sẽ trả lại, hoặc theo yêu cầu của Bên tiết lộ, hủy Thông Tin Bảo Mật của Bên kia; và,

- 9.7.3 Other than as provided herein, all rights and obligations of each Party under this Agreement, exclusive of the Services and delivery of the Deliverables, shall survive.

Ngoài những nội dung được nêu tại đây, tất cả các quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên theo Thỏa Thuận này, không bao gồm Dịch Vụ và việc thực hiện Giao Phẩm, sẽ vẫn tồn tại.

10.0 **FORCE MAJEURE EVENT**

SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 10.1 Neither Client nor ADA shall be liable to the other (save for the obligations to make any payment contemplated under this Agreement) for any failure, inability, or delay in performing hereunder if caused by any cause beyond the reasonable control of the Party so failing, including, without limitation, an Act of God, decree of any government, sabotage, riot, war, rebellion, fire, flooding, explosion, pandemics, epidemic, national strike or labor dispute ("**Force Majeure Event**"); but due diligence shall be used in curing such cause and in resuming performance.

*Cả Khách Hàng và ADA sẽ không phải chịu trách nhiệm với Bên còn lại (trừ nghĩa vụ thanh toán cho các khoản theo Thỏa Thuận này) về việc không thực hiện, không có khả năng thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện nghĩa vụ theo Thỏa Thuận này nếu do bất kỳ nguyên nhân nào ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Bên đó, bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, nghị định của chính phủ, phá hoại, bạo loạn, chiến tranh, nổi loạn, hỏa hoạn, lũ lụt, cháy nổ, đại dịch, dịch bệnh, cuộc đình công quốc gia hoặc tranh chấp lao động ("**Sự Kiện Bất Khả Kháng**"); nhưng sẽ tiến hành thăm định chi tiết để khắc phục những nguyên nhân đó và tiếp tục thực hiện.*

- 10.2 Within two (2) Working Days of the occurrence of a Force Majeure Event, the affected Party shall provide the other Party with full written details of the said Force Majeure Event and its impact on the provision of the Service.

Trong vòng hai (2) Ngày Làm Việc kể từ khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên bị ảnh hưởng phải cung cấp cho Bên kia văn bản nêu đầy đủ chi tiết về Sự Kiện Bất Khả Kháng nói trên và tác động của Sự Kiện Bất Khả Kháng đó đối với việc cung cấp Dịch Vụ.

- 10.3 In the event that a Force Majeure Event impairs a Party's ability to perform all or any part of its obligation under this Agreement by itself or through a third party (the "**Impaired Party**"), such obligations so affected (the "**Impaired Obligations**") shall be extended until such time as the Impaired Party is again able to perform the Impaired Obligations. As soon as the Impaired Party is able to perform any part of the Impaired Obligations to the level required under this Agreement, the Impaired Party shall resume the Impaired Obligations and the other Party shall accept such resumption of the Impaired Obligations to fulfill the Parties' contractual obligations in accordance with this Agreement.

*Trường hợp Sự Kiện Bất Khả Kháng làm suy giảm khả năng của một Bên trong việc thực hiện tất cả hoặc một phần nghĩa vụ theo Thỏa Thuận này bởi Bên đó hoặc thông qua một bên thứ ba ("**Bên Chịu Ảnh Hưởng**"), nghĩa vụ bị ảnh hưởng đó ("**Nghĩa Vụ Bị Ảnh Hưởng**") sẽ được kéo dài đến khi Bên Chịu Ảnh Hưởng có khả năng thực hiện Nghĩa Vụ Bị Ảnh Hưởng lại. Ngay khi Bên Chịu Ảnh Hưởng có thể thực hiện bất kỳ phần nào của Nghĩa Vụ Bị Ảnh Hưởng theo mức độ được yêu cầu theo Thỏa Thuận này, Bên Chịu Ảnh Hưởng sẽ tái tục Nghĩa Vụ Bị Ảnh Hưởng và Bên kia sẽ chấp nhận việc tái tục Nghĩa Vụ Bị Ảnh Hưởng đó để hoàn tất nghĩa vụ hợp đồng của Các Bên theo Thỏa Thuận này.*

- 10.4 The occurrence of Force Majeure Event is not in its own right sufficient grounds for the termination of this Agreement. The Impaired Party must be given a reasonable amount of time (up to a maximum of 30 days) to recover from the disruption resulting from the occurrence of a Force Majeure Event. After 30 days and subject to Clause 10.3 above, if disruption continues either Party

may terminate on written notice to the other and neither Party shall have any claims against the other arising from the Force Majeure event.

Việc xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng không phải là căn cứ đủ để chấm dứt Thỏa Thuận này. Bên Chịu Ảnh Hưởng phải được cho một khoảng thời gian hợp lý (tối đa là 30 ngày) để phục hồi sau giai đoạn gián đoạn do xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng. Sau 30 ngày và phụ thuộc Khoản 10.3 ở trên, nếu tình trạng gián đoạn vẫn tiếp tục, một Bên có thể chấm dứt bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên còn lại và không Bên nào sẽ khiếu nại Bên còn lại về Sự Kiện Bất Khả Kháng.

- 10.5 In the event of the occurrence of a Force Majeure Event, the Impaired Party shall make reasonable attempts to mitigate the effects of the disruption and any additional expenditure made thereto shall be borne by the Impaired Party.

Trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên Chịu Ảnh Hưởng sẽ thực hiện các nỗ lực hợp lý để giảm thiểu ảnh hưởng của tình trạng gián đoạn và sẽ chi trả toàn bộ chi phí bổ sung phát sinh vì việc gián đoạn đó.

11.0 NON-SOLICITATION AND ANTI BRIBERY

KHÔNG MỜI CHÀO VÀ CHỐNG HỐI LỘ

- 11.1 The Client shall not, without the prior written consent of ADA, at any time from the date of this Agreement until the expiry of the one (1) year period after expiry or early termination of this Agreement, solicit or entice away from ADA or employ or attempt to employ any person who is, or has been, engaged as an employee of ADA in the provision of the Services. This Clause does not impose any restriction upon Client's general recruitment processes, where such processes do not directly target ADA's employees and where the ADA's employee respond to such processes on his own accord.

Khách Hàng không được, nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ADA, tại bất cứ thời điểm nào kể từ ngày của Thỏa Thuận này cho đến khi hết thời hạn một (1) năm sau khi Thỏa Thuận này hết hạn hoặc chấm dứt trước hạn, mời chào hoặc lôi kéo, hoặc tuyển dụng hoặc cố gắng tuyển dụng, bất kỳ người nào là, hoặc đã là nhân viên của ADA trong việc cung cấp Dịch Vụ. Khoản này không đặt ra bất kỳ hạn chế nào đối với các quy trình tuyển dụng chung của Khách Hàng, trong trường hợp các quy trình đó không nhắm mục tiêu trực tiếp vào nhân viên của ADA và trong trường hợp nhân viên của ADA phản hồi với các quy trình đó theo ý mình.

- 11.2 The Parties shall always comply and shall ensure that its directors, employees, representatives, agents, and sub-contractors comply with the Applicable Laws and regulations concerning bribery, corruption, fraud, anti-money laundering and any other prohibited business practices in any jurisdiction including but not limited to laws relating to criminal practices or conduct such as the Penal Code, anti-bribery or anti-corruption laws as well as all other applicable laws, rules, regulations, ordinances, and codes, directives and any anti-bribery and anti-corruption terms or policies that applies to the Parties from time to time. The Parties must keep accurate and complete records and supporting documentation to demonstrate that it is in compliance with this provision and each Party agree to allow the other Party or the relevant authorities or both to access and inspect the other Party's books and records to audit and verify the other Party's compliance if required by a competent governmental or regulatory Authority. Each Party shall immediately notify the other Party, if it becomes aware of any breach of this provision and the Parties agrees that any non-compliance shall be deemed as a material breach of this provision. If a Party has committed any breach under this provision, the other Party may immediately at its absolute discretion terminate this Agreement, without any ensuing obligations nor liabilities to the breaching Party.

Các Bên phải luôn tuân thủ và đảm bảo rằng các giám đốc, nhân viên, đại diện, đại lý và nhà thầu phụ của mình tuân thủ các Luật Áp Dụng và quy định hiện hành liên quan đến hối lộ, tham nhũng, gian lận, chống rửa tiền và các hoạt động kinh doanh bị cấm khác trong bất kỳ khu vực tài phán nào, bao gồm nhưng không giới hạn luật liên quan đến hành vi phạm tội như Bộ Luật Hình Sự, luật chống hối lộ hoặc chống tham nhũng, cũng như tất cả các luật, quy tắc, quy định, pháp lệnh, và bộ luật, chỉ thị áp dụng khác và bất kỳ điều khoản hoặc chính sách chống hối lộ và chống tham nhũng áp dụng cho Các Bên vào từng thời điểm. Các Bên phải lưu giữ hồ sơ và tài liệu hỗ trợ chính xác và đầy đủ để chứng minh rằng mình tuân thủ quy định này và mỗi Bên đồng ý cho phép Bên kia hoặc các cơ quan có liên quan, hoặc cả hai, truy cập và kiểm tra sổ sách, hồ sơ của mình để kiểm tra và xác minh sự tuân thủ, trong trường hợp có yêu cầu của Cơ Quan Chức Năng thuộc chính phủ hoặc cơ quan quản lý. Mỗi Bên phải thông báo ngay cho Bên còn lại nếu biết được bất kỳ vi phạm nào đối với quy định này, và Các Bên đồng ý rằng bất kỳ hành vi không tuân thủ nào sẽ được xem là vi phạm nghiêm trọng quy định này. Nếu một Bên thực hiện bất kỳ vi phạm nào

đối với quy định này, Bên còn lại có thể ngay lập tức đơn phương chấm dứt Thỏa Thuận này mà không phải chịu bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm pháp lý nào sau đó đối với Bên vi phạm

11A.0 **SANCTIONS.**

LỆNH TRỪNG PHẠT.

11A.1 Each of the Parties represent and warrant that neither it nor any of its shareholders, subsidiaries, directors, officers, employees, representatives, agents or subcontractors:

Mỗi Bên cam kết và bảo đảm rằng Bên đó và bất kỳ cổ đông, công ty con, giám đốc, cán bộ, nhân viên, đại diện, đại lý hoặc nhà thầu phụ của mình:

(a) is a Sanctioned Person or is owned or controlled by, or acting on behalf of, a Sanctioned Person; and

không là Người Bị Trừng Phạt, hoặc không thuộc sở hữu hoặc chịu sự kiểm soát của, hoặc không hành động thay mặt cho bất kỳ Người Bị Trừng Phạt nào;

(b) has violated or potentially violated the Sanctions Laws; and

chưa từng hoặc không có khả năng vi phạm các Luật Về Lệnh Trừng Phạt; và

(c) has entered into any contract, transaction, agreement, arrangement or otherwise engaged in any commercial activity that could violate the Sanctions Laws or reasonably be expected to result in it being designated as a Sanctioned Person.

chưa từng ký kết bất kỳ hợp đồng, giao dịch, thỏa thuận, sắp xếp nào hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động thương mại nào có thể vi phạm Luật Về Lệnh Trừng Phạt hoặc có khả năng dẫn đến việc Công Ty bị liệt kê là Người Bị Trừng Phạt.

11A.2 Each of the Parties shall, during and throughout the Term, observe and comply with the Sanctions Laws and shall ensure that its shareholders, subsidiaries, directors, officers, employees, representatives, agents or subcontractors do not violate any Sanction Laws.

Trong suốt Thời Hạn, mỗi Bên phải tuân thủ và thực hiện đúng các Luật Về Lệnh Trừng Phạt, đồng thời đảm bảo rằng các cổ đông, công ty con, giám đốc, cán bộ, nhân viên, đại diện, đại lý hoặc nhà thầu phụ của mình không vi phạm bất kỳ Luật Về Lệnh Trừng Phạt nào.

11A.3 In the event a Party has knowledge that it or any of its subsidiaries, directors, officers, employees, representatives, agents or subcontractors has:

Trong trường hợp một Bên biết được rằng mình hoặc bất kỳ công ty con, giám đốc, cán bộ, nhân viên, đại diện, đại lý hoặc nhà thầu phụ nào của mình:

(a) become a Sanctioned Person;

trở thành Người Bị Trừng Phạt;

(b) violated any Sanctions Laws;

vi phạm bất kỳ Luật Về Lệnh Trừng Phạt nào;

(c) violated this Clause; or

vi phạm Khoản này; hoặc

(d) entered into any contract, transaction, agreement, arrangement or otherwise engaged in any commercial activity that could violate any Sanctions Laws or reasonably be expected to result in it being designated as a Sanctioned Person,

ký kết bất kỳ hợp đồng, giao dịch, thỏa thuận, sắp xếp nào hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động thương mại nào có thể vi phạm Luật Về Lệnh Trừng Phạt hoặc có khả năng dẫn đến việc bị liệt kê là Người Bị Trừng Phạt,

then the said Party shall provide notice in writing ("**Sanctions Notice**") to the other Party as soon as practicable (and in any event, within two (2) calendar days) after becoming aware of such information.

*thì Bên đó phải gửi thông báo bằng văn bản (“**Thông Báo Về Lệnh Trừng Phạt**”) cho Bên còn lại trong thời gian sớm nhất có thể (và trong mọi trường hợp không muộn hơn hai (2) ngày dương lịch) kể từ khi phát hiện thông tin nói trên.*

- 11A.4 If a Party delivers a Sanctions Notice to the other Party and the other Party solely considers that the event described in Clause 11A.3 renders it impossible or unlawful (a) for the other Party to substantially or partially fulfil its obligations under this Agreement, (b) for the other Party to remain a party to this Agreement, or (c) for the first Party to perform its obligations under this Agreement, the other Party may, at its sole discretion, terminate this Agreement with immediate effect and without incurring any liability whatsoever by issuing a termination notice to the first Party.

Nếu một Bên gửi Thông Báo Về Lệnh Trừng Phạt cho Bên còn lại và Bên còn lại, dựa trên đánh giá riêng, cho rằng sự kiện được mô tả tại Khoản 11A.3 khiến cho việc (a) Bên còn lại thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận này trở nên bất khả thi hoặc vi phạm pháp luật; (b) Bên còn lại không thể tiếp tục là một bên của Thỏa Thuận này; hoặc (c) Bên gửi Thông Báo Về Lệnh Trừng Phạt không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận này, thì Bên còn lại có toàn quyền chấm dứt Thỏa Thuận ngay lập tức mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào, bằng cách gửi thông báo chấm dứt cho Bên gửi Thông Báo Về Lệnh Trừng Phạt.

- 11A.5 Clause 9.7 shall apply to the termination of this Agreement under Clause 11A.4, Clause 9.3.3, Clause 9.3.4 or Clause 9.3.5, to the maximum extent allowed by the Sanctions Laws and Applicable Laws.

Khoản 9.7 sẽ được áp dụng đối với việc chấm dứt Thỏa Thuận theo Khoản 11A.4, Khoản 9.3.3, Khoản 9.3.4 hoặc Khoản 9.3.5, trong phạm vi tối đa được phép theo Luật Về Lệnh Trừng Phạt và Luật Áp Dụng.

- 11A.6 For the purpose of termination pursuant to Clause 11A.4, Clause 9.3.3, Clause 9.3.4 or Clause 9.3.5, notwithstanding anything provided herein, Client remains liable to make payment to ADA for any amounts outstanding for the Services that have been performed up to the date of termination.

Đối với việc chấm dứt theo Khoản 11A.4, Khoản 9.3.3, Khoản 9.3.4 hoặc Khoản 9.3.5, bất kể các điều khoản khác trong Thỏa Thuận này, Khách Hàng vẫn có trách nhiệm thanh toán cho ADA bất kỳ các khoản còn nợ cho các Dịch Vụ đã được thực hiện đến ngày chấm dứt.

12.0 DATA SECURITY AND PROTECTION

BẢO MẬT VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU

- 12.1 The Client undertakes to ensure that appropriate technical and organisational measures are adopted by it against unauthorised or unlawful processing of personal data or personal information and against accidental loss or destruction of, or damage to the personal data or personal information.

Khách Hàng cam kết sẽ đảm bảo áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thích hợp để chống lại việc xử lý trái phép hoặc bất hợp pháp dữ liệu cá nhân hoặc thông tin cá nhân và tránh vô tình làm mất, phá hủy hoặc làm tổn hại dữ liệu cá nhân hoặc thông tin cá nhân.

- 12.2 During the ordinary course of dealings between the Parties and in connection with the performance of this Agreement, the Parties acknowledge that each Party may need to Process (as defined under the Data Protection Law) Personal Data (as defined under the Data Protection Law) belonging to or supplied by the other Party or from authorized third parties or any other persons from time to time by electronic or paper-based means.

Trong quá trình giao dịch thông thường giữa Các Bên và liên quan đến việc thực hiện Thỏa Thuận này, Các Bên công nhận rằng mỗi Bên có thể cần Xử Lý (như được định nghĩa tại Luật Bảo Vệ Dữ Liệu) Dữ Liệu Cá Nhân (như được định nghĩa tại Luật Bảo Vệ Dữ Liệu) thuộc về hoặc được cung cấp bởi Bên kia hoặc từ các bên thứ ba được ủy quyền hoặc bất kỳ người nào khác tại từng thời điểm bằng phương tiện điện tử hoặc bằng văn bản.

- 12.3 By entering into this Agreement, the Parties expressly and explicitly acknowledge and consent to the Processing of such Personal Data by each Party for the purpose of performance of this Agreement and for all other purposes that are necessary, incidental or related to the performance of this Agreement, including Processing of such Personal Data within and, where necessary, outside jurisdiction, and the transfer and disclosure of such Personal Data to third parties authorised by each Party within and, where necessary, outside jurisdiction, provided that these third parties undertake to keep such Personal Data confidential, or to any persons, authorities or

regulators to whom the Parties are compelled, permitted or required under the law to be disclosed to.

Bằng việc tham gia Thỏa Thuận này, Các Bên công nhận và đồng ý một cách rõ ràng cho việc Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân bởi mỗi Bên cho mục đích thực hiện Thỏa Thuận này và cho tất cả các mục đích khác mà cần thiết, đi kèm hoặc liên quan đến việc thực hiện Thỏa Thuận này, bao gồm cả việc Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân trong và, nếu cần, ngoài khu vực tài phán, và việc chuyển giao, tiết lộ Dữ Liệu Cá Nhân cho các bên thứ ba được mỗi Bên ủy quyền trong và, nếu cần, ngoài khu vực tài phán, với điều kiện các bên thứ ba này cam kết bảo mật Dữ Liệu Cá Nhân đó, hoặc cho bất kỳ cá nhân, cơ quan chức năng hoặc cơ quan quản lý nào mà Các Bên bị buộc, được phép hoặc được yêu cầu tiết lộ theo luật.

- 12.4 Failure to supply any of the Personal Data requested may result in a Party being unable to provide his products/services or its obligations or continue with any transaction or dealing with the other Party.

Việc không cung cấp bất kỳ Dữ Liệu Cá Nhân nào theo yêu cầu có thể dẫn đến việc một Bên không thể cung cấp các sản phẩm/dịch vụ của mình hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hoặc không thể tiếp tục thực hiện bất kỳ giao dịch nào với Bên còn lại.

- 12.5 To the extent that a Party has disclosed (or will disclose) its employees', agent's or other third parties' Personal Data to the other Party, the disclosing Party warrants and represents that it has obtained (or will obtain) the relevant individual's consent to disclose such Personal Data to the other Party in accordance with this Clause and for the purpose of the performance of this Agreement, and for all other purposes that are necessary, incidental or related to the performance of this Agreement.

Trong phạm vi một Bên đã tiết lộ (hoặc sẽ tiết lộ) Dữ Liệu Cá Nhân của nhân viên, đại lý hoặc bên thứ ba khác của Bên đó cho Bên còn lại, Bên tiết lộ đảm bảo và tuyên bố rằng Bên tiết lộ đã có được (hoặc sẽ có) sự đồng ý của cá nhân có liên quan đối với hành động tiết lộ Dữ Liệu Cá Nhân đó cho Bên còn lại theo Khoản này và cho mục đích thực hiện Thỏa Thuận này, và cho tất cả các mục đích khác cần thiết, đi kèm hoặc liên quan đến việc thực hiện Thỏa Thuận này.

- 12.6 The Parties warrant and represent that all Personal Data disclosed or to be disclosed to the other Party is accurate and complete, and that none of it is misleading or out of date as of the date of this Agreement. The Parties shall promptly update each Party in the event of any change to such Personal Data.

Các Bên đảm bảo và tuyên bố rằng tất cả Dữ Liệu Cá Nhân được tiết lộ hoặc sẽ được tiết lộ cho Bên kia là chính xác và đầy đủ, và không có Dữ Liệu Cá Nhân nào gây hiểu lầm hoặc lỗi thời kể từ ngày của Thỏa Thuận này. Các Bên sẽ nhanh chóng cập nhật cho mỗi Bên trong trường hợp Dữ Liệu Cá Nhân có bất kỳ thay đổi nào.

- 1.2 Either Party shall notify the other Party of any suspicion and/or actual breach of this Clause within 48 hours of such breach.

Mỗi Bên sẽ thông báo cho Bên còn lại về bất kỳ nghi ngờ về vi phạm và/hoặc vi phạm thực tế nào đối với Khoản này trong vòng 48 giờ kể từ khi phát sinh vi phạm.

13.0 **INDEMNIFICATION**

BỒI THƯỜNG

- 13.1 Client agrees to indemnify, save and hold harmless ADA, its parents, subsidiaries and affiliated companies, and its and their respective employees, officers, directors, shareholders and agents (each a “**ADA Indemnitee**”) from and against any and all loss incurred by an ADA Indemnitee based upon or arising out of any third-party claims, allegations, demands, fines, penalties, suits, or proceedings (each, a “**Claim**”) made or brought against any ADA Indemnitee with respect to any advertising, branding, research or other products, services or Deliverables which ADA prepared or performed for Client hereunder to the extent that such Claim relates, in whole or substantial part, to:

*Khách Hàng đồng ý bồi thường, bảo vệ và giữ cho ADA, công ty mẹ, công ty con và các công ty liên kết của ADA, cùng với người lao động, nhân viên, giám đốc, cổ đông và đại lý tương ứng của ADA và các công ty mẹ, công ty con và các công ty liên kết đó (“**Bên Được Bồi Thường Của ADA**”) không bị thiệt hại trước mọi tổn thất phát sinh bởi Bên Được Bồi Thường Của ADA dựa trên hay phát sinh từ bất kỳ khiếu nại, cáo buộc, yêu cầu, tiền phạt, hình phạt, vụ kiện hoặc thủ tục tố*

tụng nào của bên thứ ba ("**Khiếu Nại**") được đưa ra hoặc chống lại bất kỳ Bên Được Bồi Thường Của ADA liên quan đến bất kỳ quảng cáo, xây dựng thương hiệu, nghiên cứu hoặc các sản phẩm, dịch vụ hoặc Giao Phẩm khác mà ADA đã chuẩn bị hoặc thực hiện cho Khách Hàng theo Thỏa Thuận này, trong phạm vi mà Khiếu Nại đó, toàn bộ hay phần lớn, liên quan đến:

- 13.1.1 the inaccuracy of any information supplied by Client or its agents to ADA including, without limitation, information concerning Client's products and services, the products or services of Client's competitors or Client's product or service category including the sale and promotion of counterfeit and illegal goods;

bất kỳ thông tin không chính xác nào do Khách Hàng hoặc đại lý của Khách Hàng cung cấp cho ADA, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin liên quan đến sản phẩm và dịch vụ của Khách Hàng, sản phẩm hoặc dịch vụ của đối thủ cạnh tranh của Khách Hàng hoặc danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ của Khách Hàng, bao gồm cả việc bán và quảng bá hàng giả và hàng hóa bất hợp pháp;

- 13.1.2 the use of any marketing, branding, research, advertising, packaging, trademark, software, hardware or other materials, or components thereof, furnished by Client or its agents to ADA to be included in the Project;

việc sử dụng bất kỳ các thông tin tiếp thị, xây dựng thương hiệu, nghiên cứu, quảng cáo, bao bì, nhãn hiệu, phần mềm, phần cứng hoặc các tài liệu khác, hoặc các nội dung trong đó, do Khách Hàng hoặc đại lý của Khách Hàng cung cấp cho ADA để đưa vào Dự Án;

- 13.1.3 the use of any materials or data provided or created by ADA and changed by Client or its agents or used in a manner different from that agreed by the Parties;

việc sử dụng bất kỳ tài liệu hoặc dữ liệu nào do ADA cung cấp hoặc tạo ra và bị Khách Hàng hoặc các đại lý của Khách Hàng thay đổi hoặc sử dụng theo cách khác với cách mà Các Bên đã thỏa thuận;

- 13.1.4 risks or restrictions known by Client where Client nonetheless elected to proceed;

các rủi ro hoặc hạn chế mà Khách Hàng đã biết nhưng vẫn chọn tiến hành;

- 13.1.5 death, personal injury, or product liability (including health and safety) claims or actions arising from the use of Client's products and services;

các khiếu nại hoặc hành động liên quan đến tử vong, thương tật cá nhân hoặc trách nhiệm sản phẩm (bao gồm cả sức khỏe và an toàn) phát sinh từ việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Khách Hàng;

- 13.1.6 the unauthorized or improper use of the Deliverables by Client, Client's designees, licensees, distributors, franchisees or Affiliates (claims brought by those parties with whom Client has a contractual or supplier relationship);

việc Khách Hàng, người được Khách Hàng chỉ định, người được Khách Hàng cấp phép, nhà phân phối, người được nhượng quyền kinh doanh của Khách Hàng hoặc Bên Liên Kết của Khách Hàng sử dụng các Giao Phẩm trái phép hoặc không phù hợp (các khiếu nại được đưa ra bởi các bên mà Khách Hàng có quan hệ hợp đồng hoặc nhà cung cấp);

- 13.1.7 allegations of patent, trademark or trade dress infringement or any other violation of a patent, trademark or trade dress right;

cáo buộc vi phạm bằng sáng chế, nhãn hiệu hoặc hình ảnh thương mại hoặc bất kỳ vi phạm nào khác về quyền đối với bằng sáng chế, nhãn hiệu hoặc hình ảnh thương mại;

- 13.1.8 the negligence, gross negligence, bad faith, or intentional or willful misconduct of Client or its employees, agents or Affiliate; and

hoặc bất kỳ hành động thiếu sót, cố tình bỏ sót, không trung thực, hoặc cố tình hoặc cố ý nào của Khách Hàng, hoặc nhân viên, đại lý, Bên Liên Kết của Khách Hàng; và

- 13.1.9 Client's breach of its warranties and representations under Clause 3 or breach of its obligations in Clause 8 (Confidential Information), Clause 11 (Non-Solicitation and Anti Bribery), Clause 12 (Data Security and Protection) and/or Clause 11A (Sanctions).

Các vi phạm của Khách Hàng Đối với các cam đoan và đảm bảo tại Khoản 3 hoặc vi phạm nghĩa vụ tại Khoản 8 (Thông Tin Bảo Mật), Khoản 11 (Không Mời Chào Và Chống Hối Lộ), Khoản 12 (Bảo Mật Và Bảo Vệ Dữ Liệu) và/hoặc Khoản 11A (Lệnh Trừng Phạt).

14.0 LIMITATION OF LIABILITY AND DISCLAIMERS

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- 14.1 Excluding indemnification obligations set out in Clause 13 or damages arising from breach of a Party's confidentiality obligations under Clause 8, neither Party shall be liable to the other regardless of the form of action, whether in contract, tort or otherwise, for any lost profits (excluding direct damages for ADA's anticipated fees), business interruption or for any indirect, incidental, special, consequential, exemplary or punitive damages arising out of or relating to this Agreement, even if such Party has been advised of the possibility of such damages or liability. Notwithstanding anything to the contrary elsewhere contained herein (including Order Form to this Agreement), in no event shall ADA's aggregate liability for any other damages arising out of this Agreement exceed the Fees payable and/or paid by Client to ADA in accordance with the applicable Order Form.

Ngoại trừ các nghĩa vụ bồi thường được quy định tại Khoản 13 hoặc các thiệt hại phát sinh do một Bên vi phạm nghĩa vụ bảo mật theo Khoản 8, không Bên nào phải chịu trách nhiệm với bên còn lại bất kể hình thức hoạt động, cho dù trong hợp đồng, ngoài hợp đồng hay các hình thức khác, đối với bất kỳ khoản lợi nhuận bị mất nào (không bao gồm các thiệt hại trực tiếp đối với khoản phí dự kiến của ADA), gián đoạn kinh doanh, hoặc các thiệt hại gián tiếp, ngẫu nhiên, đặc biệt, do hậu quả, có tính rủi ro hoặc trừng phạt phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa Thuận này, ngay cả khi Bên đó đã được tư vấn về khả năng xảy ra các thiệt hại hoặc trách nhiệm pháp lý đó. Bất kể các quy định khác đi trong Thỏa Thuận này (bao gồm cả Phiếu Yêu Cầu theo Thỏa Thuận này), trong mọi trường hợp, toàn bộ trách nhiệm pháp lý của ADA đối với bất kỳ thiệt hại khác phát sinh từ Thỏa Thuận này không vượt quá mức Phí mà Khách Hàng phải trả hoặc đã thanh toán cho ADA theo Phiếu Yêu Cầu áp dụng.

- 14.2 ADA provides the Services and Deliverables without any kind of warranty for a specific sales target, acquisition, revenue or a particular number of impressions in any given period. ADA provides no guarantee that the Services and Deliverables will provide any specific results. In particular, and without limiting the foregoing, no guarantees, warranties or representations are given as to sales, acquisition, impressions or revenue that may be achieved or that the Client will receive any new or increased numbers, acquisitions, impressions, customers or sales as a result of Services or the Deliverables.

ADA cung cấp Dịch vụ và Giao phẩm mà không đưa ra bất kỳ hình thức bảo đảm nào đối với một mục tiêu, thu hút, doanh thu bán hàng cụ thể hoặc số lần hiển thị quảng cáo (impressions) cụ thể trong bất kỳ khoảng thời gian ấn định nào. ADA không đảm bảo rằng Dịch Vụ và Giao Phẩm sẽ mang đến bất kỳ kết quả cụ thể nào. Cụ thể, và không giới hạn những nội dung nêu trên, không có bất kỳ cam đoan, đảm bảo hoặc tuyên bố nào được đưa ra đối với hoạt động bán hàng, thu mua, lượt hiển thị quảng cáo hoặc doanh thu có thể đạt được hoặc rằng Khách Hàng sẽ nhận được thêm bất kỳ số lượng, thu mua, lượt hiển thị, khách hàng hoặc doanh số mới hoặc gia tăng từ Dịch Vụ hoặc Giao Phẩm.

- 14.3 Client acknowledges that the Services operates in an online environment and, accordingly, the services availability and performance relies on third-party infrastructure and third-party services, (e.g. hosting services, ISP network, Marketplace Platforms, services supplied by third parties). To the extent that there is a non-compliance of the terms of this Agreement by ADA and that such non-compliance is caused by the fault or default by a third-party infrastructure and third-party services provider, then such non-compliance shall not be treated as a breach of this Agreement and ADA shall not be liable to the Client for any loss suffered by Client.

Khách Hàng công nhận rằng Dịch Vụ hoạt động trên môi trường trực tuyến và, do đó, tính khả dụng và hiệu suất của dịch vụ phụ thuộc vào cơ sở hạ tầng của bên thứ ba và các dịch vụ của bên thứ ba, (ví dụ: dịch vụ lưu trữ, mạng ISP, Nền Tảng Marketplace, các dịch vụ do bên thứ ba cung cấp). Trong phạm vi mà ADA có vi phạm điều khoản của Thỏa Thuận này và vi phạm đó là do lỗi hoặc mặc định của cơ sở hạ tầng bên thứ ba và bên cung cấp dịch vụ thứ ba, thì vi phạm đó sẽ không được xem là vi phạm Thỏa Thuận này và ADA sẽ không chịu trách nhiệm đối với Khách Hàng về bất kỳ tổn thất nào mà Khách Hàng phải chịu.

15.0 **OTHER TERMS**

CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 15.1 **Independent Contractor.** ADA is an independent contractor, not an employee of Client or any company affiliated with Client. ADA shall deliver the Project under the general direction of Client, but ADA shall determine the manner and means by which the Project is accomplished. This Agreement does not create a partnership, agency or joint venture, and neither Party is authorized to act as agent or bind the other Party, except as expressly stated in this Agreement. All rights, if any, granted to Client are contractual in nature and are wholly defined by the express written agreement of the Parties and the various terms and conditions of this Agreement.

Nhà Thầu Độc Lập. ADA là nhà thầu độc lập, không phải là nhân viên của Khách Hàng hoặc bất kỳ công ty nào liên kết với Khách Hàng. ADA thực hiện Dự Án dưới sự hướng dẫn chung của Khách Hàng, nhưng ADA sẽ xác định cách thức và phương tiện hoàn thành Dự Án. Thỏa Thuận này không tạo ra mối quan hệ đối tác, đại lý hoặc liên doanh, và không Bên nào được ủy quyền làm đại lý hoặc ràng buộc Bên kia, trừ khi được nêu rõ ràng trong Thỏa Thuận này. Tất cả các quyền, nếu có, cấp cho Khách Hàng có tính chất hợp đồng, và được xác định hoàn toàn qua thỏa thuận bằng văn bản rõ ràng giữa Các Bên và các điều khoản, điều kiện khác nhau của Thỏa Thuận này.

- 15.2 **Exclusivity.** During the Term of the Order Form, ADA has been appointed as the Client's exclusive service provider for the Services as set out in the Order Form. Notwithstanding of the foregoing, nothing prevents ADA from providing services of the same or similar nature to other third parties.

Độc Quyền. Trong Thời Hạn của Phiếu Yêu Cầu, ADA được chỉ định là nhà cung cấp dịch vụ độc quyền của Khách Hàng đối với Dịch Vụ nêu trong Phiếu Yêu Cầu. Bất kể nội dung nêu trên, không có quy định nào hạn chế ADA cung cấp dịch vụ có tính chất giống hoặc tương tự cho các bên thứ ba nào khác.

- 15.3 **Assignment.** Neither Party may assign, transfer or novate this Agreement without the written consent of the other Party which is not to be unreasonably withheld or delayed. Notwithstanding the above, ADA may assign, transfer or novate this Agreement, in whole or in part, to any of its Affiliates with prior notice to the Client.

Chuyển Nhượng. Không Bên nào có thể chuyển nhượng, chuyển giao Thỏa Thuận này mà không có văn bản đồng ý của Bên còn lại, mà văn bản này sẽ không bị rút lại hoặc trì hoãn một cách vô lý. Bất kể nội dung nêu trên, ADA có thể chuyển nhượng, chuyển giao Thỏa Thuận này, toàn bộ hay một phần, cho bất kỳ Bên Liên Kết nào của ADA mà không cần thông báo trước cho Khách Hàng.

- 15.4 **Subcontract.** The Client acknowledges and agrees that all or a part of the Services may be performed by ADA's Affiliate or a third party service provider contracted by ADA. Client acknowledges that ADA may delegate, sub-contract or assign certain or all portion of ADA's obligations under the Agreement to any third-party service provider or ADA's Affiliate without prior notice to the Client.

Nhà Thầu Phụ. Khách Hàng công nhận và đồng ý rằng tất cả hoặc một phần Dịch Vụ có thể được thực hiện bởi Bên Liên Kết của ADA hoặc một bên cung cấp dịch vụ thứ ba do ADA thuê. Khách Hàng công nhận rằng ADA có thể chỉ định, giao thầu phụ hoặc giao một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của ADA theo Thỏa Thuận này cho bất kỳ bên cung cấp dịch vụ thứ ba hoặc Bên Liên Kết của ADA mà không cần thông báo trước cho Khách Hàng.

- 15.5 **Governing Law and Resolution of Disputes.**

Luật Điều Chỉnh và Giải Quyết Tranh Chấp.

- 15.5.1 Unless it is expressly stated otherwise, this Agreement shall be construed in accordance with the laws applicable where the corporate domicile of ADA is established, further stipulated in **Annexure 1** below, without reference to its conflict of law provisions. Such obligations, rights and remedies of the Parties hereunder shall be determined in accordance with such laws.

Trừ khi được quy định khác đi một cách rõ ràng, Thỏa Thuận này được điều chỉnh theo luật pháp của nơi ADA được thành lập, được quy định rõ tại Phụ Lục 1 dưới đây, không bao gồm tham chiếu đến điều khoản xung đột pháp luật. Các nghĩa vụ, quyền và biện

pháp khắc phục của Các Bên theo Thỏa Thuận này sẽ được xác định theo pháp luật đó.

ANNEXURE 1

PHỤ LỤC 1

CORPORATE DOMICILE ĐỊA ĐIỂM THÀNH LẬP	GOVERNING LAWS LUẬT ÁP DỤNG
Kuala Lumpur, Malaysia <i>Kuala Lumpur, Malaysia</i>	Malaysia <i>Malaysia</i>
Singapore <i>Singapore</i>	Singapore <i>Singapore</i>
Jakarta, Indonesia <i>Jakarta, Indonesia</i>	Indonesia <i>Indonesia</i>
Bangkok, Thailand <i>Bangkok, Thái Lan</i>	Thailand <i>Thái Lan</i>
Manila, Philippines <i>Manila, Philippines</i>	Philippines <i>Philippines</i>
Phnom Penh, Cambodia <i>Phnom Penh, Campuchia</i>	Cambodia <i>Campuchia</i>
Colombo, Sri Lanka <i>Colombo, Sri Lanka</i>	Sri Lanka <i>Sri Lanka</i>
Seoul, South Korea <i>Seoul, Hàn Quốc</i>	South Korea <i>Hàn Quốc</i>
Ho Chi Minh, Vietnam <i>Hồ Chí Minh, Việt Nam</i>	Vietnam <i>Việt Nam</i>
Bangladesh <i>Bangladesh</i>	Bangladesh <i>Bangladesh</i>

15.5.2 In the event of a dispute arising out of or in connection with this Agreement, including any question regarding its existence, validity or termination, ADA and the Client shall use their best endeavours to resolve such dispute or difference amicably. Failing amicable resolution of such dispute by the Parties, the dispute or difference shall then be submitted to the exclusive jurisdiction of the local courts where the corporate domicile of ADA is established.

Trong trường hợp có mâu thuẫn phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa Thuận này, bao gồm cả bất kỳ câu hỏi liên quan đến việc thực hiện, hiệu lực hoặc chấm dứt, ADA và Khách Hàng sẽ cùng nỗ lực giải quyết mâu thuẫn hoặc khác biệt đó một cách thiện chí. Trường hợp Các Bên không thể thương lượng để giải quyết mâu thuẫn, mâu thuẫn hoặc khác biệt đó sẽ được đệ trình tại tòa án địa phương nơi ADA được thành lập.

15.6 **Notices.**

Thông Báo.

15.6.1 Any notice or other communication to be given ("**Notice**") shall be in writing, signed by or on behalf of the Party giving it and may be served by sending it by email, delivering it by

hand or sending it by registered post to the address and for the attention of the relevant Party whose details are set out in the Order Form (or as otherwise notified from time to time) with a copy to the Legal Department.

*Tất cả các thông báo hay trao đổi khác được đưa ra ("**Thông Báo**") sẽ được lập bằng văn bản, ký bởi hoặc thay mặt Bên đưa ra Thông Báo và có thể được gửi bằng cách gửi qua email, trao tay hoặc gửi bằng thư bảo đảm, tới địa chỉ và tới người nhận của Bên liên quan, với chi tiết được nêu tại Phiếu Yêu Cầu (hoặc được thông báo khác đi tùy từng thời điểm) với một bản sao gửi đến Bộ Phận Pháp Lý.*

15.6.2 Any Notice shall be deemed to have been served:

Bất kỳ Thông Báo sẽ được xem là đã nhận:

- (a) if delivered by hand or internationally recognized courier service, at the time and date of delivery;

nếu trao tay hoặc bằng dịch vụ chuyển phát nhanh được công nhận quốc tế, tại thời gian và ngày nhận;

- (b) if sent by email, twelve (12) hours after the confirmation of dispatch; and

nếu gửi qua email, mười hai (12) giờ sau khi xác nhận đã gửi; và

- (c) if sent by post, at the expiration of seven (7) Working Days after the envelope containing the same was delivered into the custody of the postal authorities,

nếu gửi bưu điện, khi hết hạn bảy (7) Ngày Làm Việc sau khi thư có chứa Thông Báo được giao cho bên bưu điện,

provided that where, in the case of delivery by hand or email, such delivery or transmission occurs after 6 pm on a Working Day or on a day which is not a Working Day, service shall be deemed to occur at 9 am on the following Working Day.

với điều kiện rằng, trong trường hợp giao tay hoặc bằng email, việc giao hoặc truyền xảy ra sau 18:00 của Ngày Làm Việc hoặc xảy ra vào ngày mà không phải Ngày Làm Việc, dịch vụ sẽ được xem là bắt đầu vào 9:00 sáng của Ngày Làm Việc tiếp theo.

15.7 **Waiver.** Any waiver of the provisions of this Agreement or of a Party's rights or remedies under this Agreement must be in writing. Failure, neglect, or delay by a Party to enforce the provisions of this Agreement or its rights or remedies at any time will not be construed as a waiver of the Party's rights under this Agreement and will not in any way affect the validity of the whole or any part of this Agreement or prejudice the Party's right to take subsequent action. Exercise or enforcement by either Party of any right, remedy or waiver under this Agreement will not preclude the enforcement by the Party of any other right or remedy under this Agreement or that the Party is entitled by law to enforce.

***Từ Bỏ.** Bất kỳ sự từ bỏ quy định nào của Thỏa Thuận này hoặc bất kỳ quyền hay biện pháp khắc phục của một Bên theo Thỏa Thuận này phải được lập bằng văn bản. Việc một Bên không, bỏ qua, hoặc trì hoãn thực hiện điều khoản Thỏa Thuận này hoặc quyền hay biện pháp khắc phục của mình tại bất kỳ thời điểm sẽ không được xem là một sự từ bỏ quyền của Bên đó theo Thỏa Thuận này và sẽ không, dù là theo bất kỳ cách thức nào, ảnh hưởng hiệu lực của toàn bộ hay bất kỳ phần nào của Thỏa Thuận này hoặc ảnh hưởng quyền của Bên đó trong việc thực hiện các hành động tiếp theo. Việc thực hiện hay thi hành bất kỳ quyền, biện pháp khắc phục hay đưa ra sự từ bỏ theo Thỏa Thuận này bởi bất kỳ Bên nào sẽ không ngăn cản Bên đó thi hành bất kỳ quyền hay biện pháp khắc phục nào khác theo Thỏa Thuận này hoặc quyền hay biện pháp khắc phục mà Bên đó có thể thi hành theo luật.*

15.8 **Severability.** If any term, condition, or provision in this Agreement is found to be invalid, unlawful, or unenforceable to any extent, the Parties will endeavour in good faith to agree to amendments that will preserve, as far as possible, the intentions expressed in this Agreement. If the Parties fail to agree on an amendment, the invalid term, condition, or provision will be severed from the remaining terms, conditions, and provisions of this Agreement, which will continue to be valid and enforceable to the fullest extent permitted by law, and the Parties agree that the interpretation of the remaining terms, conditions, and provisions of this Agreement will preserve, as far as possible, the original intention of the Parties with respect to the severed term, condition, or provision.

Hiệu Lực Từng Phần. Nếu bất kỳ điều khoản, điều kiện hay quy định trong Thỏa Thuận này bị xem là không hợp lệ, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành trong bất kỳ phạm vi nào, Các Bên sẽ cùng nỗ lực một cách thiện chí để thỏa thuận các sửa đổi mà sẽ duy trì được các ý định thể hiện trong Thỏa Thuận này một cách tối đa. Nếu Các Bên không thỏa thuận được nội dung sửa đổi thì điều khoản, điều kiện hoặc quy định vô hiệu sẽ bị xóa khỏi các điều khoản, điều kiện và quy định còn lại của Thỏa Thuận này, mà các điều khoản, điều kiện và quy định còn lại đó sẽ tiếp tục có hiệu lực và có thể thi hành trong phạm vi tối đa mà luật cho phép, và Các Bên đồng ý rằng việc giải thích các điều khoản, điều kiện và quy định còn lại của Thỏa Thuận này sẽ duy trì ý định ban đầu của Các Bên, một cách tối đa, liên quan đến các điều khoản, điều kiện hoặc quy định đã bị xóa bỏ.

- 15.9 **Counterparts.** This Agreement may be executed in one or more counterparts, each shall be deemed as original and together, when executed, shall constitute one and the same agreement. This Agreement can be executed by electronic signatures and it shall be deemed as original, valid, and enforceable signatures. Delivery of an executed counterpart of a signature page together with the main body of the Agreement by electronic transmission, in a legible format such as a PDF, shall be as effective as delivered manually and as an original document.

Bản Sao. Thỏa Thuận này có thể được lập thành một hoặc nhiều bản, mỗi bản được xem là một bản gốc và tất cả các bản, khi được ký kết, sẽ tạo thành cùng một thỏa thuận. Thỏa Thuận này có thể được ký bằng chữ ký điện tử và chữ ký đó sẽ được xem là chữ ký gốc, có hiệu lực và có thể thi hành. Việc gửi bản sao của trang chữ ký đã được ký cùng với nội dung chính của Thỏa Thuận qua phương thức điện tử, ở định dạng có thể đọc được ví dụ như bằng tệp PDF, sẽ có hiệu lực như được gửi theo cách thủ công và được xem là một tài liệu gốc.

- 15.10 **Language.** The English terms and conditions shall prevail over any other language translations (if any).

Ngôn Ngữ. Các điều khoản và điều kiện bằng tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng so với các nội dung được dịch sang ngôn ngữ khác (nếu có)

- 15.11 **Headings.** Headings are used in this Agreement for reference only and will not be considered when interpreting this Agreement.

Tiêu Đề. Các tiêu đề sử dụng trong Thỏa Thuận này chỉ nhằm mục đích tham chiếu định và sẽ không được xem xét khi giải thích Thỏa Thuận này.

- 15.12 **Amendments:** ADA may update the E-commerce GTC from time to time, and the Client is required to check this domain periodically or request from ADA for a copy of the most recent version of these E-commerce GTC.

Sửa Đổi. ADA có thể cập nhật ĐKVDK TMDT vào từng thời điểm, và Khách Hàng được yêu cầu kiểm tra trang này một cách định kỳ hoặc yêu cầu ADA cung cấp bản sao của phiên bản ĐKVDK TMDT mới nhất.

- 15.13 **Third Party Rights.** Unless expressly provided to the contrary in this Agreement, a person who is not a Party shall have no right to enforce any of the terms of this Agreement. Neither Party shall declare itself a trustee of the rights under this Agreement for the benefit of any third party.

Quyền Của Bên Thứ Ba. Trừ khi có quy định khác đi một cách rõ ràng trong Thỏa Thuận này, một người không phải là một Bên trong Thỏa Thuận sẽ không có quyền thực thi bất kỳ điều khoản nào của Thỏa Thuận này. Không Bên nào sẽ tuyên bố mình là người được ủy thác các quyền theo Thỏa Thuận này vì lợi ích của bất kỳ bên thứ ba nào.

[-END-]

[-HẾT-]